

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày 15-01-2018

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đắc Quýnh.

Bà Lê Thị Lan Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 215/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 24/7/1996;

Địa chỉ: Xóm 6, thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội - (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn Lý V, xã P, huyện Nam Sách, Hải Dương - (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Thôn Lý V, xã P, huyện Nam Sách, Hải Dương - (vắng mặt).

- Bà Trần Thị Thường, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Xóm 6, thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội - (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2017 cùng bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T đi làm cùng nên quen biết nhau. Đến tháng 12/2011 do hai anh chị có quan hệ sinh lý với nhau nên chị có thai. Chị và anh T đã về xin phép hai bên gia đình tổ chức cưới, nhưng cả hai gia đình không đồng ý vì lúc đó chị chưa đủ 16 tuổi. Do thấy chị có thai nên gia đình anh T buộc phải đồng ý. Đến khi chị đủ tuổi, anh chị đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào ngày 29/7/2014 (Giấy đăng ký số 48 ngày 29/7/2014). Quá trình chung sống, vợ chồng chị có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, do chị vẫn còn quá trẻ chưa biết lo cho gia đình, anh T cũng mãi chơi, không biết chăm lo cho mẹ con chị, vì vậy anh chị thường xuyên cãi nhau. Sau khi anh chị kết hôn được mấy ngày vợ chồng lại cãi nhau, anh T đuổi chị đi, nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ để sống. Từ đó, anh T không đến tìm chị và chị cũng không về sống cùng anh T nữa. Vợ chồng ly thân từ tháng 8/2014 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng L, sinh ngày 09/8/2012, hiện cháu đang ở với gia đình anh T. Chị đề nghị để anh T tiếp tục nuôi con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập anh Nguyễn Duy T đến Tòa án để viết bản tự khai, thông báo đến phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên anh T vẫn không có mặt tại Tòa án và không gửi các ý kiến về cho Tòa án.

Bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh Nguyễn Duy T trình bày: Hiện nay anh T đang đi làm ăn nay chỗ này mai chỗ khác, không có địa chỉ cụ thể, nhưng vẫn liên lạc về nhà. Bà đã nhận được các văn bản của Tòa án gửi cho anh T và đã thông báo cho anh Tường biết và bảo anh T về Tòa án giải quyết ly hôn. Anh T nhờ bà thông báo với Tòa án: Anh không muốn bỏ vợ con, nhưng chị H xin ly hôn anh đồng ý, về con chung anh xin được tiếp tục nuôi con không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, về tài sản anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quan điểm của bà H: Khi anh T và chị H về sống tại gia đình bà, bà biết chị H chưa đủ 16 tuổi, gia đình bà đã không đồng ý cho chị H và anh T quan hệ với nhau. Tuy nhiên do chị H có thai nên gia đình bắt buộc phải đồng ý cho anh chị sống cùng nhau. Khi chị H

đủ tuổi, anh chị đã đi đăng ký kết hôn, nhưng do chị H mãi chơi, tiêu sài hoang phí nên vợ chồng thường cãi nhau. Hai bên gia đình cũng đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Từ tháng 8/2014 đến nay chị H đã bỏ về nhà đẻ ở. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án chấp nhận nguyện vọng của chị H. Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng L, sinh ngày 09/8/2012, hiện cháu đang ở với gia đình bà, bà đề nghị để anh T tiếp tục nuôi cháu, bà có trách nhiệm giúp anh T trông nom chăm sóc cháu khi anh T đi vắng.

Ý kiến của bà Trần Thị T là mẹ đẻ chị H: Khi anh T và chị H quen nhau, chị H chưa đủ 16 tuổi, gia đình bà đã không đồng ý cho chị H và anh T quan hệ với nhau. Tuy nhiên do chị H có thai nên hai bên gia đình bắt buộc phải đồng ý cho anh chị sống cùng nhau. Khi chị H đủ tuổi, anh chị đã đi đăng ký kết hôn. Do anh, chị còn quá trẻ, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 8/2014 chị H đã bỏ về gia đình bà sống, anh T không đến tìm. Nay chị H xin ly hôn đề nghị Tòa án chấp nhận nguyện vọng của chị H. Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng L, sinh ngày 09/8/2012. Bà đề nghị để anh T tiếp tục nuôi cháu, cho cháu ổn định cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người làm chứng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho gia đình anh Tường, mẹ anh Tường đã thông báo cho anh T biết. Nhưng anh T vẫn không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập là không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh T là đúng pháp luật. Về nội dung: Chị H và anh T khi sống chung cùng nhau khi chị H chưa đủ 16 tuổi, nên hành vi của anh T quan hệ với chị H có dấu hiệu của tội "Giao cấu với trẻ em" theo quy định tại Điều 115 BLHS 1999 và Điều 145 BLHS 2015. Tòa án nhân dân huyện Nam Sách đã có công văn trao đổi để Công an huyện Nam Sách giải quyết theo thẩm quyền là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về nuôi con chung, giao con

chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, nguyên, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Nam Sách đã gửi các thông báo, các giấy triệu tập đến phiên họp, hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến phiên tòa cho gia đình anh Nguyễn Duy T. Mẹ anh T đã nhận các văn bản của Tòa án và thông báo cho anh T biết, nhưng Anh T vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS. Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Duy T sống chung cùng nhau khi chị H chưa đủ 16 tuổi, đến khi chị H sinh con (sinh ngày 09/8/2012) chị H mới 16 tuổi 15 ngày. Hành vi của anh T quan hệ với chị H có dấu hiệu của tội "Giao cấu với trẻ em" theo quy định tại Điều 115 BLHS 1999 và Điều 145 BLHS 2015. Tòa án nhân dân huyện Nam Sách đã có công văn trao đổi để Công an huyện Nam Sách giải quyết theo thẩm quyền.

[3] Khi chị H đủ 18 tuổi, anh T và chị H đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của luật hôn nhân và gia đình nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do chị Huyền còn quá trẻ, còn mãi chơi nên khi bước vào cuộc sống hôn nhân chị không biết lo cho cuộc sống gia đình. Anh T cũng mãi chơi không có trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Từ tháng 8/2014 đến nay, anh chị đã ly thân và không có trách nhiệm với nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Anh T biết việc chị H xin ly hôn, thông qua gia đình có ý kiến không muốn bỏ vợ con, nhưng đồng ý ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh và chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H.

[3] *Về quan hệ con chung:* Chị H và anh T có 1 con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng L, sinh ngày 09/8/2012, hiện đang ở với gia đình anh T. Anh T thông qua gia đình có nguyện vọng xin nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H cũng đề nghị để anh T tiếp tục nuôi con, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do cháu L đang ở với bố mẹ anh T và anh T ổn định. Vì vậy, căn cứ Điều

81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức*: Nguyên, bị đơn không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc H ly hôn anh Nguyễn Duy T.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cho anh Nguyễn Duy T tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng L, sinh ngày 09/8/2012 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con, vì anh T không yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm dân sự được đối trừ với 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số AA/2016/000 2101 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Duy T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Nam Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện Nam Sách;
- UBND xã P, H. Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hà Thị Liên

